TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Q- tỉnh BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 214/2021/DS-ST
Ngày: 08 -7-2021
V/v hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Đông Thiên
- Các *hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Trần Thị Bích Hợp
  2. Ông Trần Ngọc Hòa

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đỗ Quang Trí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q
- *Đại diện VKSND* thành phố Q*:* Bà Nguyễn Hồng Phúc - kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 270/2020/TLST- DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc " hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXX-ST ngày 26.5.2021 giữa:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

Địa chỉ: 266-268 đường N, phường B, quận C, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức H – Trưởng phòng kiểm soat rủi ro Chi nhánh Bình Định.

Địa chỉ: 898 đường M, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

(văn bản ủy quyền số 828A/2020/GUQ-PL ngày 26.3.2020; văn bản ủy quyền số 216/2020/GUQ-CNBĐ ngày 07.11.2020 và văn bản ủy quyền số 97/2021/GUQ- CNBĐ ngày 21.5.2021)

- ***Bị đơn***: Chị Ngô Thị Kim H1, sinh năm 1982.
Địa chỉ: 867 đường T, , thành phố Q, tỉnh Bình Định.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26.10.2020 và các lời khai tiếp theo tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền phía nguyên đơn anh Trần Đức H trình bày:

Ngày 08/10/2015, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh Bình Định với chị Ngô Thị Kim H1 ký kết cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích chi tiêu cá nhân. Sau khi cấp thẻ, chị H1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 63.099.000 đồng. Chị H1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 55.961.000 đồng. Hiện nay, chị H1 còn nợ ngân hàng tính đến ngày 08.7.2021 21.342.751đ trong đó: nợ gốc 15.415.299đ, nợ lãi 5.927.452đ

Nay, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh Bình Định khởi kiện yêu cầu chị Ngô Thị Kim H1 phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 08.7.2021 là 21.342.751đ trong đó: nợ gốc 15.415.299đ, nợ lãi 5.927.452đ và tiền lãi vay phát sinh từ ngày 09.7.2021 cho đến khi chị H1 trả hết nợ.

** Bị đơn chị Ngô Thị Kim H1 không đến Tòa làm việc, Tòa đã tiến hành lấy lời khai không được, xác minh tại địa phương, tống đạt hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.Tuy nhiên thẩm phán còn vi phạm thời gian thụ lý*

Ý kiến đại diện VKSND, thành phố Q *tham dự phiên Tòa phát biểu:*

Ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Ý kiến về nội dung vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu chị H1 phải trả số tiền tính đến ngày 08.7.2021 21.342.751đ trong đó: nợ gốc 15.415.299đ, nợ lãi 5.927.452đ và tiền lãi vay phát sinh từ ngày 09.7.2021 cho đến khi chị H1 trả hết nợ. Án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- [1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; tại thời điểm thụ lý căn cứ Điều 26 BLTTDS-2015 xác định quan hệ pháp luật là“ Hợp đồng vay tài sản”

- Về nội dung:

[2] Đối yêu cầu của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh Bình Định có cho chị Ngô Thị Kim H1 mở thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 08.10.2015, qua trình thực hiện chị H1 đã giao dịch với tổng số tiền là 63.099.000 đồng, mục đích chi tiêu cá nhân.

Từ khi vay chị H1 đã thanh toán với số tiền 55.961.000 đồng bao gồm gốc và lãi, lần cuối cùng chị H1 trả vào ngày 02.02.2019, sau đó chị H1 không thanh toán gốc và lãi còn lại theo quy định.

Nay nguyên đơn yêu cầu chị H1 phải trả số tiền nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 08.7.2021 21.342.751đ trong đó: nợ gốc 15.415.299đ, nợ lãi 5.927.452đ và tiền lãi vay phát sinh từ ngày 09.7.2021 cho đến khi chị H1 trả hết nợ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Ý kiến của đại diện VKSND thành phố Q, tỉnh Bình Định tham dự phiên Tòa phát biểu về nội dung vụ án phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Áp dụng khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

- Chị Ngô Thị Kim H1 phải chịu 1.067.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự - 2015

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự - 2015

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng

Áp dụng khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án ;

Tuyên xử :

1. Buộc Chị Ngô Thị Kim H1 có nghĩa vụ trả số tiền là 21.342.751đ trong đó: nợ gốc 15.415.299đ, nợ lãi 5.927.452đ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T và chị H1 còn tiếp tục chịu lãi vay phát sinh từ 09.7.2021 cho đến khi chị H1 trả hết nợ, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 08.10.2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Kim H1 phải chịu 1.067.000đ

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T 386.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003007 ngày 11.11.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

*3. **Q**uyền kháng cáo: C*ác đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tống đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- Các đương sự.
- VKSND Tp. Q
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

Trần Đông Thiên